GV: NGUYỄN THỊ DIỆU

Gmail: nguyenthidieu.c2kt.ks@soctrang.edu.vn

\* **Nhận xét:**

- Ngữ liệu và câu hỏi không mới, có sự tham khảo, chưa chỉnh sửa nhiều.

- Đề phần viết: được. Tuy nhiên đáp án chưa kĩ, còn khá chung chung

**\* Kết luận: Không dùng được.**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN KẾ SÁCH**TRƯỜNG TH VÀ THCS KẾ THÀNH** |  **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II** **MÔN NGỮ VĂN, LỚP 7**Năm học: 2023-2024 Thời gian: 90 phút |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | *20* | *5* | *20* | *15* | *0* | *30* | *0* | *10* | 100 |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |  |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  Văn bản nghị luận | \***Nhận biết**:- Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.- Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống và nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.- Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).\***Thông hiểu:**- Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.- Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.- Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.- Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; các biện pháp tu từ như: nói quá, nói giảm nói tránh; công dụng của dấu chấm lửng; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.**\*Vận dụng**:- Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.- Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong vănbản. | 4 TN | 4 TN | 2 TL |  |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một vấn đề trong đời sống | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống. Trình bày rõ vấn đề và ý kiến (tán thành hay phản đối) của người viết; đưa ra được lí lẽ và bằng chứng đa dạng. |  |  |  | 1 TL\* |
| **Tổng** |  | **4TN** | **4TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

\*Ghi chú: Phần viết có một câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ được thể hiện trong hướng dẫn chấm.

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

 **MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

 **Đọc văn bản sau:**

… Ngoài ra, ranh giới giữa thói xấu và đức tốt chỉ là một sợi tóc. Ví dụ như thói ngạo mạn và lòng dũng cảm. Thói lỗ mãn và tính cương trực. Thói ngoan cố và lòng thành thực. Tính nông nổi và sự nhanh nhạy. Tố chất gốc tự nó không phải là xấu.

 Tuy vậy, duy có một thứ, vốn dĩ tố chất gốc đã là xấu, cho nên bất cứ ở đâu, dù ở mức độ nào và nhằm mục đích ra sao, thì nó vẫn cứ là thói xấu. Thứ đó chính là tham lam.

 Tham lam thường ngấm ngầm nảy sinh trong lòng. Tham vọng khiến người ta lập mưu tính kế hãm hại người khác nhằm thoả mãn sự ghen tức, hay xoa dịu nỗi bất hạnh của chính mình. Vì thế những kẻ ôm ấp lòng tham không hề đóng góp gì mà chỉ phá hoại hạnh phúc xã hội.

 Ghen ghét, lường gạt, giả dối là những thói mà người ta thường gọi là lừa đảo bịp bợm. Đây là một thói đê tiện. Nhưng nó không phải là nguyên nhân đẻ ra sự tham lam. Ngược lại, phải thấy rằng chính tham lam đã sản sinh ra những thói đê tiện ấy mới đúng.

 Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam.

 Thái độ cay cú ngờ vực, ghen tức, hèn nhát... cũng từ tham lam mà ra. Từ những hành vi thậm thụt, mật đàm, mưu mô cho đến việc lôi kéo bè cánh, ám sát, nổi loạn... tất cả đều phát sinh từ tham lam.

 Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân. Khi đó thì mọi lợi ích công đều biến thành lợi ích riêng của một nhóm người.

 (Trích *Khuyến học*, Fukuzawa Yukichi, Phạm Hữu Lợi dịch, NXB Dân trí)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Tác giả sử dụng phương thức biểu đạt chính nào trong văn bản trên? (0.5đ)

1. Tự sự

B. Nghị luận

C. Miêu tả

D. Biểu cảm

**Câu 2:** Trong câu *“Trên phạm vi quốc gia, những tai họa do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân”,* cụm từ nào sau đây là trạng ngữ? (0.5đ)

A. Trên phạm vi quốc gia

B. Những tai họa

C. Do lòng tham gây ra

D. Dân chúng đều trở thành nạn nhân

**Câu 3:** Tác giả bàn luận về vấn đề gì trong văn bản trên? (0.5đ)

A. Lòng yêu nước

B. Tính trung thực

C. Tính tham lam

D. Lòng khiêm tốn

**Câu 4:** Trong văn bản trên, tác giả thể hiện thái độ đồng tình đối với vấn đề được bàn luận. Đúng hay sai? (0.5đ)

1. Đúng B. Sai

**Câu 5:** Theo tác giả những hành vi nào phát sinh có nguồn gốc từ lòng tham? (0.5đ)

1. Mưu mô, gian dối, lừa đảo, thường xuyên không nói đúng sự thật…

B. Thậm thụt, mật đàm, mưu mô, lôi kéo bè cánh, ám sát,...

C. Thường lấy đồ của người khác khi họ không để ý làm của riêng cho mình.

 D. Hay kết bè phái để chia rẽ, kéo cánh, làm những việc trái với lương tâm.

**Câu 6:** Trong hai câu: *“Tham lam là nguồn gốc của mọi thói xấu. Có thể nói: Không có thói xấu nào trong con người mà lại không xuất phát từ tham lam*.” tác giả đã sử dụng phép liên kết nào? (0.5đ)

A. Phép thế

B. Phép nối

C. Phép liên tưởng

D. Phép lặp

**Câu 7**: Thành ngữ nào sau đây có nghĩa là tham lam quá mang họa vào thân? (0.5đ)

#####  A. Tham thì thâm

##### B. Nghiêng nước nghiêng thành

##### C. Bàn mưu tính kế

##### D. Ác giả ác báo

**Câu 8:** Từ Hán Việt “quốc gia” tương ứng với nghĩa nào sau đây? (0.5đ)

A. Nhà cửa

B. Nước nhà

C. Nhà ở

D. Nước non

**Câu 9:** Qua văn bản trên em rút ra bài học gì cho bản thân? (1.0 đ)

**Câu 10:** Em suy nghĩ thế nào về ý kiến của tác giả:*“Trên phạm vi quốc gia, những tai hoạ do lòng tham gây ra khiến cho dân chúng đều trở thành nạn nhân”*? (Gợi ý: đồng tình hay không đồng tình. Lí giải). (1.0 đ)

**PHẦN II. VIẾT (4 điểm)**

Hiện nay bạo lực học đường đang trở thành mối lo ngại cho tất cả mọi người, nhiều bạn trẻ bị bạo lực học đường dẫn đến những hậu quả vô cùng nghiêm trọng. Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về bạo lực học đường ở học sinh hiện nay (Lưu ý HS viết theo bố cục 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài).

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | B | 0.5 |
| **2** | A | 0.5 |
| **3** | C | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | D | 0.5 |
| **7** | A | 0.5 |
| **8** | B | 0.5 |
| **9** | HS nêu được bài học phù hợp cho bản thân. Gợi ý: Sống không tham lam, phải biết yêu thương, giúp đỡ, chia sẻ với mọi người ... (GV linh hoạt trong cách ghi điểm). | 1.0  |
| **10** | HS nêu được ý kiến của mình và có lí giải hợp lí. (GV linh hoạt trong cách ghi điểm) | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4** |
|  |  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài). | 0.25 |
|  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: nghị luận về một vấn đề trong đời sống: bạo lực học đường. | 0.25 |
|  |  | *c. Nêu ý kiến, quan điểm của bản thân (triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm).* HS trình bày ý kiến, cần đảm bảo các ý sau: - Giới thiệu vấn đề cần nghị luận, giải thích “bạo lực học đường”.- Thực trạng của nạn bạo lực học đường.- Nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường (với bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội).- Giải pháp để ngăn chặn bạo lực học đường.- Mở rộng: thể hiện thái độ phê phán.- Khẳng định lại vấn đề, rút ra bài học cho bản thân. | 3.0 |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  |  | *e. Sáng* tạo: có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng hợp lí để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0.25 |